

**KẾ HOẠCH  
THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC THỦY LỢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH  
KON TUM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**  
*(kèm theo Quyết định số:176/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược Thủy lợi Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với nội dung như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược thủy lợi Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, đảm bảo hiệu quả và thông suốt trong quá trình triển khai thực hiện;

- Việc đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi phải có trọng tâm, trọng điểm cho từng giai đoạn cụ thể, tránh dàn trải, kém hiệu quả; thực hiện việc lồng ghép nội dung phát triển thủy lợi vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đảm bảo hiệu quả nhằm đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; góp phần phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; đồng thời đảm bảo cấp, thoát nước chủ động cho nuôi trồng thủy sản thâm canh tập trung, công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa có giá trị cao và các mục tiêu khác trong sản xuất nông nghiệp.

### **2. Yêu cầu**

- Phát triển thủy lợi phải gắn với phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững. Phát triển thủy lợi phải bảo đảm an ninh nguồn nước, lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh; phát triển hệ thống công trình thủy lợi phải đảm bảo sự liên kết đồng bộ với hệ thống kết cấu hạ tầng của các ngành, lĩnh vực khác; bảo vệ môi trường, an toàn trước thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Nâng cao trách nhiệm và thẩm quyền của các cấp, các ngành, các tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thủy lợi và các quy định khác có liên quan; các sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể và chính quyền

địa phương các cấp phải xác định nhiệm vụ cụ thể trong từng giai đoạn, tăng cường tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân tham gia thực hiện kế hoạch, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, nâng cao ý thức trách nhiệm trong hoạt động khai thác sử dụng và bảo vệ công trình thủy lợi.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Phát triển thủy lợi theo hướng hiện đại, linh hoạt, bảo đảm cung cấp nước phục vụ cho dân sinh, các ngành kinh tế, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo đảm an ninh nguồn nước, lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh;

- Chủ động phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, ứng phó với trường hợp bất lợi nhất, nâng cao mức bảo đảm tiêu thoát nước, phòng chống lũ lụt, hạn hán, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; góp phần xây dựng một xã hội an toàn trước thiên tai.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **a) Cấp nước**

- Bảo đảm cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và đáp ứng nhu cầu của các ngành kinh tế - xã hội; cấp và tạo nguồn cho khu đô thị, công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao từ hệ thống công trình thủy lợi; chú trọng bảo vệ môi trường và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh, phục vụ phát triển bền vững; bảo vệ chất lượng nguồn nước, hạn chế thất thoát nước trong hệ thống cấp nước, sử dụng nước đúng mục đích, tiết kiệm, an toàn và có hiệu quả, bảo đảm nước đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định;

- Cấp nước chủ động cho diện tích đất trồng lúa 2 vụ với mức đảm bảo tưới 85%, trong đó đến năm 2030 có 30%, năm 2045 có 50% diện tích trồng lúa thực hiện phương thức canh tác tiên tiến;

- Đến năm 2030, diện tích cây trồng cạn được tưới đạt 70%, trong đó tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt 30%; đến năm 2045 đạt 100%, trong đó tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt 60%;

- Đảm bảo cấp, thoát nước chủ động cho nuôi trồng thủy sản thâm canh tập trung, công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa có giá trị cao và các mục tiêu khác trong sản xuất nông nghiệp.

#### **b) Tiêu, thoát nước và bảo vệ môi trường nước**

- Chủ động tiêu, thoát nước ra sông chính, đáp ứng yêu cầu tiêu, thoát cho khu dân cư tiêu vào hệ thống công trình thủy lợi;

- Chủ động phòng, chống lũ, ngập lụt, ứng cho các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu dân cư nông thôn và các hoạt động sản xuất khác;

- Bảo vệ, kiểm soát và ngăn chặn ô nhiễm nước trong hệ thống công trình thủy lợi đảm bảo chất lượng nước trong các hệ thống công trình thủy lợi đạt tiêu chuẩn cấp cho các hoạt động sử dụng nước.

c) Phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Chủ động ứng phó có hiệu quả với các tác động bất lợi của hạn hán, thiếu nước, lũ lụt, xói lở bờ sông,... kết hợp hài hòa giữa giải pháp công trình và giải pháp phi công trình;

- Bảo đảm an toàn trước các tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước gây ra cho các đô thị, khu dân cư, hoạt động sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu;

- Chủ động phòng, tránh và thích nghi với lũ để bảo vệ dân cư ở các lưu vực sông, đảm bảo sản xuất các mùa vụ;

- Bảo đảm an toàn công trình, vùng hạ du đập, hồ chứa thủy lợi.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

#### **1. Giải pháp chung**

a) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tăng cường thực thi pháp luật về thủy lợi

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các văn bản hướng dẫn, cơ chế, chính sách lĩnh vực thủy lợi đồng bộ, thống nhất theo quy định, hướng dẫn của trung ương, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tạo động lực khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia hoạt động thủy lợi, huy động tối đa các nguồn lực của xã hội cho đầu tư phát triển thủy lợi;

- Triển khai thực hiện chính sách giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác; nâng cao trách nhiệm trong việc cung cấp, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi của các bên liên quan;

- Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

- Rà soát, xây dựng, điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác, bảo trì công trình thủy lợi;

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi nhằm nâng cao nhận thức của xã hội đối với công tác thủy lợi; đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, kết hợp phương thức truyền thống với tuyên truyền qua mạng xã hội; hướng dẫn thi hành pháp luật về thủy lợi, phát huy vai trò giám sát của người dân, sự tham gia của các bên liên quan.

b) Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý về thủy lợi

- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện hệ thống các cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi từ cấp tỉnh đến cấp huyện, phân định rõ chức năng quản lý nhà nước với quản lý khai thác;

- Thực hiện chuyển đổi mô hình sự nghiệp thủy lợi của Ban quản lý khai thác các công trình thủy lợi sang mô hình doanh nghiệp (*Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi 100% vốn nhà nước*);

- Củng cố, thành lập các doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở ở địa phương thực hiện quản lý khai thác các công trình thủy lợi phân cấp cho cấp huyện quản lý; tổ chức thủy lợi thành lập trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng vì lợi ích giữa các thành viên và gắn với xây dựng nông thôn mới, phát huy vai trò chủ thể của người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi;

- Tiếp tục nghiên cứu hướng tới thành lập tổ chức khai thác công trình thủy lợi theo hướng cung cấp dịch vụ đa dạng, tự chủ tài chính.

c) Phát triển nguồn nhân lực

- Định kỳ hàng năm rà soát, đánh giá nguồn nhân lực ngành thủy lợi hiện có; xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, phù hợp với từng đối tượng tham gia hoạt động thủy lợi;

- Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý, khai thác thủy lợi; tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho tổ chức thủy lợi cơ sở, bồi dưỡng tay nghề cho người lao động trực tiếp tham gia vận hành công trình.

d) Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch thủy lợi

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư phát triển thủy lợi theo Quy hoạch thủy lợi của tỉnh đã được phê duyệt tại Quyết định số 1219/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt rà soát, điều chỉnh, cập nhật, bổ sung quy hoạch thủy lợi tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2025;

- Rà soát, điều chỉnh, hoàn thành đưa quy hoạch thủy lợi vào quy hoạch chung của tỉnh; giải pháp quy hoạch thủy lợi gắn với tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, công nghệ gắn với hệ sinh thái;

- Cập nhật thông tin quy hoạch hệ thống hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn nước từ các hồ chứa thủy điện phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và cấp nước sinh hoạt;

- Nghiên cứu giải pháp thủy lợi cấp nước cho vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước; chú trọng giải pháp kết nối, chuyển nước bằng đường ống để cấp nước chủ động, sử dụng nước hiệu quả;

- Chuyển giao, ứng dụng công nghệ, phương pháp tiên tiến trong quy hoạch thủy lợi.

đ) Tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng thủy lợi

- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư các công trình thủy lợi lớn thay thế cho các đập dâng nhỏ nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, công trình gắn với Chương trình mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới;

- Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi cấp nước tưới và phục vụ sinh hoạt ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng khan hiếm nước, vùng ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, hạn hán, thiếu nước;

- Tập trung sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa thủy lợi nhằm đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du đập. Sửa chữa, nâng cấp, hoàn thiện các công trình thủy lợi hiện có theo hướng hiện đại, đồng bộ; xây dựng hệ thống giám sát vận hành để nâng cao hiệu quả công trình;

- Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi để giảm lũ, kiểm soát lũ, trữ nước, phòng, chống sạt lở bờ sông;

- Tăng cường đầu tư từ ngân sách nhà nước, đồng thời thu hút các nguồn lực của xã hội để xây dựng công trình thủy lợi;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về đầu tư xây dựng công trình thủy lợi;

- Tiếp tục bảo vệ và đầu tư phát triển rừng đầu nguồn các công trình thủy lợi.

e) Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác

- Đảm bảo duy trì nhiệm vụ công trình theo thiết kế; bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên các công trình để nâng cao tuổi thọ công trình thủy lợi;

- Triển khai đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi định kỳ theo quy định. Thường xuyên tiến hành kiểm tra công trình trước, trong và sau mùa mưa lũ để kịp thời đánh giá an toàn công trình; rà soát, kiểm tra, đánh giá khả năng xả lũ của các hồ chứa thủy lợi, từng bước nâng mức đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế, nhất là đối với các hồ chứa thủy lợi lớn; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo mưa, lũ và tiến tới vận hành các hồ chứa thủy lợi có cửa van điều tiết lũ theo thời gian thực; thực hiện tốt các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du đập, xây dựng phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp;

- Rà soát và đề xuất các biện pháp xử lý, thay thế các công trình thủy lợi đã xuống cấp, không thể sửa chữa, không hiệu quả, đặc biệt là các hồ chứa thủy lợi nhỏ, đập dâng hư hỏng nặng;

- Quản lý, kiểm soát nguồn xả thải, bảo vệ chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi phục vụ các đối tượng sử dụng nước;

- Hiện đại hóa công tác quan trắc, dự báo, cảnh báo, quản lý, vận hành; đầu tư thiết bị, công nghệ chuyên dùng để nâng cao năng lực dự báo nguồn nước, hạn hán, thiếu nước, lũ nhằm phục vụ cho công tác quản lý, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chỉ đạo, điều hành, vận hành hệ thống công trình thủy lợi;

- Hỗ trợ, củng cố, kiện toàn các tổ chức thủy lợi cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương;

- Triển khai lộ trình thực hiện chính sách giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác theo quy định của pháp luật;

- Đổi mới cơ chế quản lý và phương thức cung cấp các sản phẩm, dịch vụ thủy lợi để mở rộng, tăng nguồn thu, đảm bảo đủ chi phí quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi; áp dụng các quy trình quản lý tiên tiến để nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh;

#### g) Khoa học công nghệ

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo diễn biến nguồn nước, chất lượng nước, hạn hán, thiếu nước, lũ, ngập lụt, bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi, bờ sông để phục vụ hoạt động thủy lợi;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ thông tin trong giám sát vận hành, điều tiết hồ chứa thủy lợi để đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước, nâng cao tuổi thọ và năng lực phục vụ của công trình thủy lợi;

- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong việc vận hành điều tiết nước hồ chứa, khai thác và sử dụng hợp lý nguồn nước; ứng dụng giải pháp sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả;

- Triển khai ứng dụng công nghệ tiên tiến, tưới tiết kiệm nước, cấp nước sinh hoạt; nghiên cứu, ứng dụng vật liệu mới, cấu kiện mới và công nghệ hiện đại trong xây dựng công trình thủy lợi, bảo đảm chất lượng, kỹ thuật, mỹ quan và cảnh quan công trình;

- Nghiên cứu, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, hoạt động phát triển đến nguồn nước, công trình thủy lợi làm cơ sở khoa học xây dựng tầm nhìn, kịch bản quy hoạch thủy lợi gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

#### h) Hợp tác quốc tế

Chủ động, tham gia, mở rộng hợp tác với các đối tác quốc tế liên quan đến hoạt động thủy lợi; trao đổi thông tin, chuyển giao công nghệ, đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm và huy động nguồn lực trong hoạt động thủy lợi. Huy động nguồn lực hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ tiên tiến của thế giới.

### **2. Giải pháp cụ thể**

- Thực hiện ưu tiên đầu tư công trình thủy lợi lớn, quan trọng tích trữ, tạo nguồn nước phục vụ cho các khu vực có diện tích canh tác lớn, các khu quy hoạch trọng điểm về phát triển nông nghiệp công nghệ cao, cây dược liệu và cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao trọng điểm của tỉnh;

- Tiếp tục đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa thủy lợi, hoàn chỉnh, kiên cố hóa hệ thống kênh mương; thực hiện kết nối hệ thống công trình thủy lợi, đưa nước đi xa bằng động lực, đường ống tưới cho cây công nghiệp, cấp nước sinh hoạt;

- Sửa chữa, nâng cấp, đầu tư các công trình thủy lợi, hồ chứa nước nhỏ phân tán, đập tạm sử dụng vật liệu địa phương phục vụ tưới cho lúa, rau màu và cây công nghiệp, bổ cập nước ngầm, giảm thiểu xói mòn đất;

- Phát triển và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước, tưới nhỏ giọt cho rau màu, cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao;

- Rà soát, thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng đối với các diện tích đất lúa kém hiệu quả, diện tích đất lúa một vụ, diện tích thường xuyên xảy ra hạn trong phạm vi phục vụ của các hệ thống công trình thủy lợi để có thêm

nguồn nước tưới cho vùng cây công nghiệp, cây trồng cạn, chăn nuôi; nghiên cứu các giải pháp cấp nước sinh hoạt, vùng trồng cây lâu năm trong trường hợp xảy ra hạn;

- Có giải pháp, kế hoạch kết nối sử dụng nguồn nước hiệu quả nguồn nước từ các hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và cấp nước sinh hoạt;

- Điều tra, đánh giá trữ lượng nước ngầm; xây dựng phương án khai thác hợp lý, bảo vệ và bổ cập nguồn nước ngầm;

- Quản lý, kiểm soát nguồn thải, xử lý ô nhiễm bảo đảm duy trì chất lượng nguồn nước trong các hệ thống công trình thủy lợi đạt tiêu chuẩn để cấp cho các hoạt động sử dụng nước.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Các sở, ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền tập trung chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nội dung kế hoạch, cụ thể như sau:

##### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực thủy lợi, trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền và đúng quy định pháp luật thủy lợi hiện hành;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với các dự án phát triển thủy lợi, có liên quan đến thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền;

- Là chủ thể thực hiện quản lý các công trình thủy lợi do tỉnh quản lý theo phân cấp;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của Luật thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật thủy lợi đối với các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong quá trình hoạt động thủy lợi trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc xây dựng các kế hoạch, chính sách phát triển thủy lợi và hướng dẫn thực hiện;

- Phối hợp với các địa phương đẩy mạnh việc tuyên truyền, nâng cao năng lực, nhận thức và trách nhiệm của đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng nước từ các công trình thủy lợi để phục vụ sản xuất nông nghiệp, cấp nước sinh hoạt và các ngành nghề khác;

- Đẩy mạnh phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng; chủ trì xây dựng các mô hình sử dụng nước tiến tiến, tiết kiệm trong sản xuất nông nghiệp; nhân rộng các mô hình hiệu quả tiến tới áp dụng trên toàn tỉnh;

- Triển khai nội dung các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định về thủy lợi do Bộ, ngành Trung ương ban hành đến các sở, ngành và đơn vị liên quan.

## **2. Sở Xây dựng**

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch và thực hiện xây dựng theo quy hoạch trong đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thẩm định dự án, thẩm định thiết kế, kiểm tra trong quá trình thi công xây dựng của các dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, liên quan đến công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định về đầu tư xây dựng và chất lượng công trình xây dựng của các chủ đầu tư công trình thủy lợi;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và đơn vị có liên quan rà soát xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các định mức, đơn giá xây dựng, duy tu sửa chữa, bảo trì các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai nội dung các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định về đầu tư xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành.

## **3. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng các công nghệ trong quản lý khai thác thủy lợi; tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; dự báo khí tượng thủy văn; dự báo hạn hán, thiếu nước; kiểm tra chất lượng nguồn nước phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh;

- Chủ trì thẩm định các công nghệ đối với dự án thủy lợi có áp dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước, đảm bảo chất lượng nước,... trong hoạt động thủy lợi.

## **4. Sở Công Thương**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các công ty thủy điện thực hiện cấp nước phục vụ chống hạn đối với các hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh.

## **5. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kế hoạch vốn đầu tư theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Thủy lợi... để thực hiện có hiệu quả các nội dung của kế hoạch.



## **6. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn quy định phân cấp thẩm quyền khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch chiến lược thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum phù hợp theo khả năng ngân sách hàng năm và đúng quy định hiện hành.

## **7. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý, khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì thẩm định và tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện cấp phép sử dụng nguồn nước đối với các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo quy định.

## **8. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội**

Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành, địa phương làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên nâng cao nhận thức về bảo vệ công trình thủy lợi; bảo vệ nguồn nước; tầm quan trọng của thủy lợi trong hoạt động phát triển kinh tế - xã hội.

## **9. Các sở, ban ngành, tổ chức cấp tỉnh liên quan**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện tốt các nội dung liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

## **10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định, phê duyệt đối với các dự án phát triển thủy lợi, có liên quan đến thủy lợi trên địa bàn huyện theo phân cấp;

- Là chủ thể thực hiện quản lý các công trình thủy lợi do huyện quản lý theo phân cấp;

- Đầu tư, khuyến khích việc xã hội hóa để thực hiện đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên địa bàn huyện; tổ chức, hướng dẫn thành lập các tổ chức thủy lợi cơ sở ở địa phương trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng vì lợi ích giữa các thành viên và gắn với xây dựng nông thôn mới, phát huy vai trò chủ thể của người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi;

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn huyện; tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, khai thác bảo vệ các công trình thủy lợi do các tổ chức thủy lợi cơ sở, các đơn vị thực hiện quản lý, khai thác các công trình thủy lợi do cấp huyện quản lý;

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, nâng cao năng lực, nhận thức và trách nhiệm của đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng nước từ các công trình thủy lợi để phục vụ sản xuất nông nghiệp, cấp nước sinh hoạt và các ngành nghề khác trên địa bàn;

Trên đây là Kế hoạch chiến lược thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, yêu cầu các sở, ban ngành, đoàn thể, tổ chức, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc các đơn vị, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

---